

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 24-3-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Danh Keo Sâm B, sinh năm 2001 tại Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: khu phố 5, thị trấn T, huyện A, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh M và bà Thị D; tiền án: tại Bản án số 07/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, ngày 14 tháng 5 năm 2020, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 20 tháng 11 năm 2020 đến 29 tháng 11 năm 2020, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Cao Tấn T, sinh năm 1999 tại Bến Tre; hộ khẩu thường trú: ấp 9, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; tạm trú: khu phố 6, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N và bà Trần Ngọc H; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 20 tháng 11 năm 2020 đến 29 tháng 11 năm 2020, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Huỳnh Văn Cà U, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

Anh Huỳnh Vũ P, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hoàng L, vắng mặt.

2. Phan Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Danh Keo Sâm B và Cao Tấn T là người nghiện ma túy, có mối quan hệ quen biết nhau.

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại đường Quốc lộ 13 thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Công an xã L tiến hành kiểm tra hành chính. Lúc này, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 95P2-0857 phía sau chở T không có giấy tờ tùy thân và có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an mời B, T về trụ sở làm việc. Qua làm việc, B, T khai nhận: trước khi bị kiểm tra hành chính, B đưa cho T cất giấu 02 vỏ bao thuốc lá hiệu H, trong đó có 01 vỏ bao thuốc lá H chứa 02 túi ni lông hàn kín bên trong chứa ma túy đá. Trên đường đi khi phát hiện có lực lượng Công an, T đã vứt 02 vỏ bao thuốc lá H. T có cất giấu 01 túi ni lông hàn kín và 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa ma túy trong khẩu trang y tế màu xám trắng, T đã vứt khẩu trang y tế màu xám trắng bên trong chứa ma túy khi bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Sau đó, Công an xã L yêu cầu B, T dẫn đến vị trí T vứt ma túy, thu giữ tang vật gồm:

- 02 (hai) túi ni lông hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng của Danh Keo Sâm B, ký hiệu (M1-1), (M1-2);

- 01 (một) túi ni lông hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng của Cao Tấn T, ký hiệu (M2-1);

- 01 (một) đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng của Cao Tấn T, ký hiệu (M2-2);

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu H;

- 01 (một) khẩu trang y tế màu xám trắng;

- 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh trắng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave biển số 95P2-0857;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, Model: CPH1723, gắn sim số 0348635644 của Danh Keo Sâm B.

Danh Keo Sâm B, Cao Tấn T khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2020, đối tượng tên H (không rõ lai lịch) gọi điện thoại nhờ B mua dùm 2.000.000 đồng ma túy đá và hẹn địa điểm giao ma túy ở khu công nghiệp M thuộc thị xã B, tỉnh Bình Dương. H hứa cho B tiền tiêu xài. B đồng ý và tìm hỏi mua được ma túy đá chứa trong 02 túi ni lông hàn kín được bỏ vào vỏ bao thuốc lá H của đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) ở phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, B nhờ Đ điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở B đến nhà Nguyễn Hoàng L thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, B sử dụng ma túy với Cao Tấn T, Nguyễn Hoàng L, Phan Văn T, Huỳnh Vũ P và N (không rõ lai lịch). Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2020, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 95P2-0857 chở T trên đường Quốc lộ 13 về khu công nghiệp M thuộc thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, B đưa cho T cất giấu 02 vỏ bao thuốc lá H, trong đó có 01 vỏ bao thuốc lá H đựng 02 túi ni lông hàn kín bên trong chứa ma túy đá. Khi B chở T đến đường Quốc lộ 13 thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính. T nhìn thấy lực lượng Công an nên đã vứt 01 vỏ bao thuốc lá H đựng 02 túi ni lông hàn kín bên trong chứa ma túy đá, 01 khẩu trang y tế màu xám trắng bên trong có 01 túi ni lông hàn kín và 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa ma túy đá trên đường. Đối với 01 túi ni lông hàn kín và 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa ma túy đá là của T mua của đối tượng tên T (không rõ lai lịch) ở phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương với giá 1.700.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. B sử dụng 01 điện thoại di động hiệu OPPO, gắn sim số 0348635644 để liên lạc mua ma túy đá. Sau khi liên lạc với đối tượng tên H thì B đã xóa số điện thoại của H.

Tại Kết luận giám định số 732/MT-PC09 ngày 27 tháng 11 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 1,3374 gam (M1-1), 0,4886 gam (M1-2), 0,4211 gam (M2-1), 0,0557 gam (M2-2), loại Methamphetamine quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định các danh Mục chất ma túy và tiền chất của Chính phủ. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 0,6179 gam (M1), 0,3070 gam (M1-2), 0,2849 gam (M2-1), 0,0221 gam (M2-2).

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 95P2-0857 do ông Huỳnh Văn Cà U đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19 tháng 11 năm 2020, Huỳnh Vũ Pg (con ông U) mượn của ông U để sử dụng, sau đó P cho T mượn xe mô tô trên để sử dụng đi lại. Ngày 15 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý vật chứng giao trả xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 95P2-0857 cho ông Huỳnh Văn Cà U.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đối tượng tên H, Đ không xác minh được tên tuổi, địa chỉ và số điện thoại liên lạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không xử lý B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Nguyễn Hoàng L, Phan Văn T, Huỳnh Vũ P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công an huyện Bàu Bàng xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T, P mỗi người 750.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Danh Keo Sâm B, Cao Tấn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSBB ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Danh Keo Sâm B, Cao Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Danh Keo Sâm B. Đề nghị xử phạt bị cáo B mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Tấn T. Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng, model: CPH1723, gắn sim số 0348635644 (máy bị nứt màn hình) là phương tiện bị cáo B dùng vào việc phạm tội. Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 732/PC09 (M1) có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa: 0,6179 gam Methamphetamine (M1); 0,3070 gam Methamphetamine (M1-2); 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 732/PC09 (M2) có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa: 0,2849 gam Methamphetamine (M1-2); 0,0221 gam Methamphetamine (M2-2) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) vỏ bao

thuốc lá hiệu H, 01 (một) khẩu trang y tế màu xám trắng, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh trắng là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo Danh Keo Sâm B, Cao Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Cà U, anh Huỳnh Vũ P vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì.

Bị cáo Danh Keo Sâm B nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo cảm thấy rất ăn năn về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình, làm người có ích cho xã hội.

Bị cáo Cao Tấn T nói lời sau cùng: sau khi bị tạm giam bị cáo ăn năn hối cải, xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại đường Quốc lộ 13 thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Danh Keo Sâm B có hành vi cất giấu 1,826 gam ma túy loại Methamphetamine. Cao Tấn T có hành vi cất giấu 2,3028 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo Cao Tấn T không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo T là tốt. Riêng bị cáo B, vừa chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội, xét về nhân thân của bị cáo B là xấu.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo B là người dân tộc Khmer, là người dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phân công nhiệm vụ cụ thể, bị cáo B là người đề xuất việc cất giấu ma túy, hướng dẫn bị cáo T vứt bỏ ma túy trong trường hợp bị phát hiện, đồng thời cũng là người cất giấu ma túy nên bị cáo B vừa là người tổ chức vừa là người thực hành; bị cáo T trực tiếp cất giấu ma túy, phi tang khi bị phát hiện nên bị cáo T là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu, vận chuyển, mua bán ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV- AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 732/PC09 (M1) có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa: 0,6179 gam Methamphetamine (M1); 0,3070 gam Methamphetamine (M1-2); 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 732/PC09 (M2) có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa: 0,2849 gam Methamphetamine (M1-2); 0,0221 gam Methamphetamine (M2-2) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu H, 01 (một) khẩu trang y tế màu xám trắng, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh trắng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng, model: CPH1723, gắn sim số 0348635644 (máy bị nứt màn hình) là phương tiện bị cáo B dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về các vấn đề khác:

Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 95P2-0857 do ông Huỳnh Văn Cà U đứng tên chủ sở hữu. Huỳnh Vũ P (con ông U) mượn của ông U để sử dụng, sau đó cho Cao Tấn T mượn xe mô tô trên để sử dụng đi lại. Ngày 15 tháng 01 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý vật chứng giao trả xe mô tô trên cho ông Huỳnh Văn Cà U là phù hợp quy định pháp luật.

Đối tượng tên H không xác minh được tên tuổi, địa chỉ và số điện thoại liên lạc nên Cơ quan điều tra không xử lý Danh Keo Sâm B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng L, Phan Văn T, Huỳnh Vũ P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công an huyện Bàu Bàng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T, P mỗi người 750.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Danh Keo Sâm B;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Tấn T;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố các bị cáo Danh Keo Sâm B, Cao Tấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Danh Keo Sâm B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Cao Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 732/PC09 (M1) có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa: 0,6179 gam Methamphetamine (M1); 0,3070 gam Methamphetamine (M1-2); 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 732/PC09 (M2) có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa: 0,2849 gam Methamphetamine (M1-2); 0,0221 gam Methamphetamine (M2-2); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình, 01 (một) khẩu trang y tế màu xám trắng, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh trắng

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng, model: CPH1723, gắn sim số 0348635644 (máy bị nứt màn hình) .

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Danh Keo Sâm B, Cao Tấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ánh Tuyết